

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng 6 năm 2025

Dự thảo

KẾ HOẠCH

Triển khai Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ; Chương trình hành động số... -CTr/TU ngày/6/2025 của Tỉnh ủy

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động số... -CTr/TU ngày /6/2025 của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 66-NQ/TW); Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 140/NQ-CP); Chương trình hành động số... -CTr/TU ngày/6/2025 của Tỉnh ủy (Chương trình hành động số... -CTr/TU).

2. Xác định nhiệm vụ cụ thể để các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Chương trình hành động số... -CTr/TU, hiện thực hóa mục tiêu xây dựng hệ thống văn bản QPPL của tỉnh dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi bảo đảm cơ sở pháp lý.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. **Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật**

a) Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Chương trình hành động số... -

CTr/TU của Tỉnh ủy phù hợp với từng nhóm đối tượng, người dân và doanh nghiệp.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì trong từng khâu của quy trình, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm mọi hành vi tham nhũng, tiêu cực, “cài cắm” lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong dự thảo văn bản theo đúng Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

c) Mỗi cán bộ, đảng viên phải triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Chương trình hành động số... -CTr/TU, trong đó, gương mẫu đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật.

d) Ban hành văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 140/NQ-CP; Chương trình hành động số... -CTr/TU và Kế hoạch này.

2. Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển

a) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn thi hành theo đúng nguyên tắc, quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm dân chủ, chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả.

b) Tổ chức tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo văn bản. Thực hiện nghiên cứu chính sách từ sớm, đánh giá kỹ tác động của chính sách.

d) Thường xuyên, chủ động kiểm tra, rà soát các quy định của pháp luật để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp để đưa thể chế, văn bản QPPL pháp luật của tỉnh trở thành lợi thế cạnh tranh.

đ) Thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động của văn bản.

g) Xây dựng, ban hành văn bản QPPL đảm bảo đúng thẩm quyền, nội dung phù hợp với văn bản Trung ương, bám sát thực tiễn.

h) UBND tỉnh hoặc trình HĐND tỉnh ban hành đầy đủ, kịp thời văn bản quy định chi tiết đáp ứng yêu cầu đổi mới để sớm đưa các văn bản của Trung ương đã ban hành đi vào cuộc sống.

3. Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật

a) Thực hiện nghiêm Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Ngay sau khi văn bản được ban hành phải tổ chức quán triệt kịp thời các văn bản mới ban hành. Sau mỗi kỳ họp Quốc hội, các sở, ban, ngành cấp tỉnh khẩn trương tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai thi hành luật, nghị quyết. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành cấp tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Danh mục văn bản quy định chi tiết; đồng thời, theo dõi, đôn đốc tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết.

c) Thường xuyên đánh giá hiệu quả của các văn bản quy phạm pháp luật sau khi ban hành, nhất là các cơ chế chính sách nhằm phát hiện bất cập vướng mắc trong các quy định tại các văn bản QPPL, từ đó kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

d) Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương nhằm tháo gỡ kịp thời vướng mắc có nguyên nhân từ quy định của pháp luật. Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong xã hội.

đ) Thực hiện hướng dẫn kịp thời việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật khi nhận được kiến nghị của tổ chức, cá nhân. Trường hợp không thuộc thẩm quyền thì phải gửi văn bản trả lời đến cơ quan, tổ chức, cá nhân kiến nghị và nêu rõ lý do, hướng dẫn cơ quan đề nghị, tổ chức, cá nhân kiến nghị gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

e) Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật đặc biệt là các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thi hành pháp luật.

g) Thực hiện nghiêm tiếp nhận, xử lý thông tin, phản ánh về quy định pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp trong hệ thống pháp luật, nhất là Quyết định số 244/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 05/02/2025 về việc phê duyệt Đề án "Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật" từ đó góp phần đẩy nhanh tiến độ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận.

4. Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế

a) Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 26/2024/NĐ-CP ngày 01/3/2024 của Chính phủ quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp; Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; điều ước quốc tế; bản án và phán quyết của các Trọng tài quốc tế có liên quan đến tỉnh.

b) Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật, xây dựng đội ngũ cán bộ, chuyên gia pháp luật đủ năng lực để tham gia xử lý các vấn đề pháp lý quốc tế thuộc trách nhiệm của tỉnh.

5. Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật

a) Đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức tham mưu xây dựng pháp luật, tăng cường kỹ năng nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị. Việc tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ phải căn cứ vào nhu cầu thực tế, xử lý các vấn đề đặt ra trong công tác tham mưu xây dựng pháp luật.

b) Tổ chức nghiên cứu, khảo sát tình hình thực tế để xây chương trình, tài liệu tập huấn có cơ cấu nội dung hợp lý, phù hợp với thực tiễn, kết hợp giữa lý thuyết và tình huống thực tiễn.

c) Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu cho công chức tham mưu xây dựng pháp luật về kiến thức, kỹ năng xây dựng pháp luật, đảm bảo 100% cán bộ làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật trên địa bàn tỉnh phải được bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng xây dựng pháp luật.

d) củng cố, nâng cao năng lực tổ chức pháp chế, đội ngũ người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức, doanh nghiệp; bảo đảm vị trí việc làm, chế độ, xếp ngạch cho người làm công tác pháp chế theo quy định.

đ) Xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác, liên kết với các cơ sở giáo dục, đào tạo để mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng dài hạn cho người làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật.

6. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Kịp thời xây dựng Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện sau khi các Đề án của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật được ban hành.

b) Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về văn bản QPPL của tỉnh, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm phục vụ hiệu quả cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và tổ chức thi hành pháp luật.

7. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt đúng đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi trong công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật và trong thực hiện cơ chế, chính sách đặc biệt quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

b) Bố trí nguồn ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW và quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Theo thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch và Phụ lục kèm theo đảm bảo chất lượng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

- Tham mưu Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh đẩy mạnh phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

- Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, đảm bảo khả thi, hiệu quả.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm theo Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 197/2025/QH15.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này và nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

3. Các sở, ban, ngành, địa phương

- Chủ động rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản mới hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung chưa phù hợp, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, khả thi của các văn bản QPPL.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này và nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo đảm bảo phù hợp, hiệu quả; báo

cáo kết quả thực hiện của đơn vị, địa phương mình về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) theo quy định.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tăng cường giám sát, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở trong tổ chức triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các Sở, ngành, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành, UBND cấp xã;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trọng Hải